TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 349/2020/HS-PT
Ngày: 24 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 322/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn T do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T và kháng cáo của các đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú (HKTT): Ấp Mỹ T1, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh An G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1936 (sống) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1950 (sống); tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; tạm giữ: Không; tạm giam: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Bị hại*: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1937 (đã chết).

Cư trú: Ấp Mỹ Tây X, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo*:

1. Hồ Thị G1, sinh năm 1944 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
2. Nguyễn Thanh D, sinh năm 1977 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
3. Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1978 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
4. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1980 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
5. Nguyễn Kim N, sinh năm 1987 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Cùng cư trú: Ấp Mỹ Tây X, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1965 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
7. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1973 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Cùng cư trú: Ấp 3, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1966 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;
9. Nguyễn Kim N, sinh năm 1968 *(có mặt)*.

Cùng cư trú: Khóm X, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

10. Nguyễn Thanh Vũ E, sinh năm 1976 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Cư trú: Ấp Mỹ Tây XX, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 8-4-2020 bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 66P2-181.XX, nhãn hiệu HONDA VARIO, màu xanh đen của người anh em bạn rể tên Bùi Thanh S, sinh năm 1975, ngụ tổ XX, khóm X, phường X, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp, một mình điều khiển xe từ Thành phố Hồ Chí Minh để về nhà tại tỉnh An Giang thăm mẹ bị bệnh.

Đến khoảng 5 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển đi trên đường Hồ Chí Minh đến đoạn thuộc khu vực ấp Mỹ Tây X, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp với tốc độ khoảng 40-50km/h, do điều khiển xe đi đường xa, vào ban đêm nên T bị mệt và ngủ gục, T bất chợt nhìn thấy ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1937, ngụ ấp Mỹ Tây X, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp đang đi bộ qua đường theo hướng từ lề trái sang phải theo hướng đi của xe mô tô T điều khiển, cách xe T khoảng 10 mét. Do khoảng cách quá gần, T có bấm còi xe nhưng không kịp xử lý, nên cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải xe mô tô T điều khiển va chạm vào vùng hông phải của ông B làm ông B và xe mô tô T điều khiển té ngã xuống

đường, T bị gãy xương đòn vai trái, riêng ông B bị thương nặng. Sau khi xảy ra tai nạn, anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1974 nhà gần hiện trường đi đến nhìn thấy T và ông B bị thương nên gọi điện thoại trình báo Công an xã và cùng gia đình ông B đưa T và ông B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp. Đến lúc 10 giờ cùng ngày gia đình ông B thấy ông B bị thương nặng, sức khỏe yếu xin xuất viện đưa ông B về nhà, đến khoảng 11 giờ 30 phút thì ông B tử vong tại nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 122 ngày 08-4-2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận nạn nhân Nguyễn Thanh B chết như sau: Máu tụ dưới da vùng thái dương đỉnh phải kích thước: 13x13 cm, nứt sọ vùng đỉnh chẩm phải dài 07 cm; Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh phải, lượng trung bình, khoảng 200 gram máu đông. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Biên bản khám nghiện hiện trường ngày 08-4-2020 thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng; mặt đường kết cấu đường đá nhựa có kích thước rộng 6,70m; là đường 02 chiều, có vạch kẻ đường đứt quãng. Lấy trụ điện H8-2310 làm mốc chuẩn, lấy lề bên phải theo hướng chợ Mỹ Q đi hướng chợ Đường Thét làm lề chuẩn. Vùng va chạm giữa xe mô tô 66P2-181.XX và ông B cách lề là 1,50 mét, cách đầu nạn nhân là 4,50 mét, cách vết cày thứ nhất là 4,50 mét.

Biên bản khám phương tiện xe môtô biển kiểm soát 66P2- 181.XX có các dấu vết như sau: Cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải bị bể kích thước 30 x 05 cm, đầu vết cách mặt đường 80cm, cuối vết cách mặt đường 90cm.

Quá trình điều tra tạm giữ:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo T.

- 01 đĩa CD ghi hình ảnh lúc xảy ra va chạm giữ xe mô tô 66P2- 181.XX và nạn nhân B.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA VARIO, màu xanh đen, biển kiểm soát 66P2-181.XX do anh Bùi Thanh S đứng tên giấy đăng ký xe. Xét thấy không cần thiết tạm giữ đã trả lại xe ô tô xe mô tô 66P2- 181.XX cho anh Bùi Thanh S. Anh S không yêu cầu bồi thường xe bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn T và những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh B (vợ và 09 người con ông B) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận số tiền do bị cáo T bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Ngô Văn T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ gây tai nạn, làm ông B tử vong. Hành vi của T vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông

đường bộ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M đã xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 31 tháng 8 năm 2020 bị cáo Ngô Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đến ngày 09 tháng 9 năm 2020 những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị G, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh Vũ E, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thanh C1 và Nguyễn Kim N có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo cho bị cáo Ngô Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn T thừa nhận vào khoảng 05 giờ 20 phút ngày 08-4-2020, bị cáo điều khiển xe trên đường Hồ Chí Minh đến đoạn đường thuộc khu vực ấp Mỹ Tây X, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp với tốc độ khoảng 40-50km/h, do bị cáo không chú ý quan sát nhường đường nên đã va chạm vào ông Nguyễn Thanh B đang đi bộ qua đường theo hướng từ lề trái sang phải theo hướng đi của xe mô tô bị cáo đang điều khiển, dẫn đến tai nạn làm ông Nguyễn Thanh B tử vong do chấn thương sọ não.

Bị cáo thừa nhận có lỗi, thừa nhận Bản án số 37/2020/HS-ST ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì trong vụ án này bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, ở cấp sơ thẩm gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm gia đình bị hại tiếp tục kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, anh em bị cáo đều nghèo nên tiền nuôi cha mẹ già chủ yếu là từ thu nhập của bị cáo, trong khi đó cha mẹ bị cáo đều bị bệnh, vợ chồng bị cáo đều

làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhà trọ, nuôi 02 con còn nhỏ nếu bị cáo bị cách ly khỏi xã hội thời gian dài thì gia đình sẽ lâm vào khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Kim N vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình bị cáo. Chị N cho rằng việc chị và những người đại diện hợp pháp của bị hại còn lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo là tự nguyện, không bị ép buộc, việc kháng cáo xuất phát từ đồng cảm với hoàn cảnh bị cáo, bị cáo vì lo lắng khi mẹ bị bệnh nên ban đêm từ Thành phố Hồ Chí Minh về An Giang thăm mẹ mà gây tai nạn, nhận thấy được tấm lòng hiếu thảo của bị cáo và biết được hoàn cảnh rất khó khăn của gia đình bị cáo hiện nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Ngô Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm. Nay bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết nào mới để xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T và không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Tại phần tranh luận, bị cáo Ngô Văn T và đại diện bị hại chị Nguyễn Kim N không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Ngô Văn T và vợ đều là công nhân đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, vào khoảng 02 giờ sáng ngày 08-4-2020 bị cáo T hay tin mẹ bị bệnh nặng nên mượn xe mô tô biển kiểm soát 66P2-181.XX, nhãn hiệu HONDA VARIO, màu xanh đen của người anh rể tên Bùi Thanh S rồi một mình điều khiển xe từ Thành phố Hồ Chí Minh để về nhà tại xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh An Giang thăm mẹ. Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày thì T điều khiển xe trên đường Hồ

Chí Minh đến đoạn thuộc khu vực ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, do đi đường xa, ban đêm nên T bị mệt và ngủ gục, đến khi phát hiện thấy ông Nguyễn Thanh B đi bộ ngang đường thì T không làm chủ được tay lái, va chạm vào người ông B làm cho ông B tử vong vì chấn thương sọ não.

[2] Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận Ngô Văn T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ gây ra tai nạn làm cho ông B tử vong. Hành vi của Ngô Văn T vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Ngô Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có đánh giá và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là xem xét việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã vi phạm với mức án 06 tháng tù.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại xin cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của bị cáo Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội, tuy bị cáo vô ý khi thực hiện hành vi nhưng đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự cho bị cáo. Do Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt, nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tiếp tục các tình tiết giảm nhẹ này để cho bị cáo được hưởng án treo, vì vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho bị hại.

[5] Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo và vợ là công nhân đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang phải chăm sóc cho 02 con còn nhỏ, sống chung, trong đó có 01 con sinh năm 2019, nên hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét đến. Hơn nữa, ở giai đoạn sơ thẩm thì

những người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm họ lại tiếp tục có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hoàn toàn có đủ cơ sở để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng để chăm lo cho gia đình. Vì vậy chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Vì vậy, không chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Đối với việc xử lý vật chứng: Bản án sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn xin nhận lại bản chính giấy phép lái xe này. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị cáo là có cơ sở chấp nhận, nên áp dụng Điều 106, Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe nói trên cho bị cáo T ngay tại phiên tòa.

[8] Do kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T, kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại được chấp nhận nên những người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T và chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Hồ Thị G, Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thanh Vũ E, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thanh C1 và Nguyễn Kim N1.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 31- 8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn T.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Ngô Văn T bản chính 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AX825631, mang tên Ngô Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 07-8-2012 (trả tại phiên tòa phúc thẩm).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn T và các đại diện hợp pháp của bị hại không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Thịnh **Phạm Minh Tùng** **Nguyễn Tuấn Anh**